TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày: 30/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- T**hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Minh Tám**

Ông **Nguyễn Duy Thảo**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bùi Minh T - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 12/08/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: K294/2 Điện Biên P, tổ 58, phường Chính G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: lao động phổ thông - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Bùi Bá K - Sinh năm: 1979 và bà Lê Thị T - Sinh năm 1982.

Gia đình bị caó có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 19/07/2024 tại bản án số 95 Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 BLHS.

+ Ngày 07/6/2024, bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự với số tiền 3.250.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm gian Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Huỳnh P - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 18/6/2002 tại tỉnh Thừa Thiên H - Nơi thường trú: Tổ 56, phường Thanh Khê T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần Duy C - Sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị B - Sinh năm 1976.

Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn Q - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 06/01/2007 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Tổ 6, phường Hoà Khánh N, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Đặng Văn P - Sinh năm 1981 và bà Phan Thị Hồng H - Sinh năm: 1982.

Gia đình bị cáo có 02 chị em , bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 26/06/2024 tại bản án số 19 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử 01 năm 6 tháng tù về tội "Giết người" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trường G - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 13/7/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Tổ 27, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Khánh U Sinh năm 1975.

Gia đình bị cáo có 03 chị em bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 20/3/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê khởi tố bị can số 102 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản và Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 178 và khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trong vụ án Gây rối trật tự công cộng khác xảy ra trên địa bàn quận Thanh Khê. Có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Phạm Xuân H - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 21/05/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Tổ 17, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Huỳnh Xuân Q - Sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Thu A - Sinh năm 1986.

Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê. Có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Trần Công M - Giới tính: Nam- Tên gọi khác: Không -Sinh ngày: 14/7/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Tổ 54, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng - Nơi ở hiện nay: Tổ 8, thôn Dương S, xã Hoà C, huyện Hoà V, Đà Nẵng- Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Võ Văn H - Sinh năm: 1968 và bà Trần Thị L - Sinh năm: 1973.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Như T - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 14/01/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Phòng 403, Nhà 2 Khu chung cư Phước L, tổ 83 phường Hoà A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Như L - Sinh năm: 1979 và bà Trần Thị T - Sinh năm 1981.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Võ Nguyên B - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 25/3/2006 tại Đà Nẵng - Nơi thường trú: Tổ 23 phường Chính G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng - Nơi ở hiện nay: K181/11 Nguyễn Như H, tổ 1, phường Hoà M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Không - Không - Dân Tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Võ Văn T - Sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Thuý V - Sinh năm 1985.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh T: Ông Bùi Bá K - Sinh năm 1979 và bà Lê Thị T - Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: K294/2 đường Điện Biên P, tổ 58 phường Chính G, quận Thanh K. Có mặt.

2. Đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H: Ông Huỳnh Xuân Q - Sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Thu A - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Tổ 17, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn Q: Ông Đặng Văn P - Sinh năm 1981 và bà Phan Thị Hồng H - Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Tổ 6, phường Hoà Khánh N, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường G: Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Khánh U - Sinh năm: 1975 - Địa chỉ: Tổ 27 phường Xuân H, quận Thanh K. Có mặt.

5. Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Trần Công M: Ông Võ Văn H - Sinh năm: 1968 và bà Trần Thị L - Sinh năm: 1973- Địa chỉ: Tổ 8, thôn Dương S, xã Hoà C, huyện Hoà V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

6. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Như T: Nguyễn Như L - Sinh năm: 1979 và bà Trần Thị T - Sinh năm 1981- Địa chỉ: Phòng 403, Nhà 2 Khu chung cư Phước L, tổ 83, phường Hoà A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

7. Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Nguyên B: Ông Võ Văn T - Sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Thuý V - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: K181/11 Nguyễn Như H, tổ 1, phường Hoà M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh T: Ông Nguyễn Huy V - Luật sư của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Đà Nẵng. Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q: Bà Lê Thị Hồng T - Luật sư của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G: Ông Bùi Xuân N - Luật sư của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Đà Nẵng. Có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H: Bà Nguyễn Thị Kim A - Luật sư của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Đà Nẵng. Có mặt.

5. Người bào chữa cho bị cáo Võ Trần Công M: Ông Võ Văn T - Luật sư

của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Đà Nẵng. Có mặt.

Đại diện cơ quan, tổ chức:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Chính G quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Bùi Minh T đang sinh sống - Địa chỉ: Số 92 đường Điện Biên P, Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh N, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Đặng Văn Q đang sinh sống - Địa chỉ: 483 đường Tôn Đức T Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Nguyễn Trường G đang sinh sống - Địa chỉ: 570 đường Trần Cao V Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H đang sinh sống - Địa chỉ: 856 Trần Cao V Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Võ Trần Công M đang sinh sống - Địa chỉ: Xã Hòa C, huyện Hòa V Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Nguyễn Như T đang sinh sống - Địa chỉ: 288/1 Tôn Đ Đà Nẵng. Có mặt.

7. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo Võ Nguyên B đang sinh sống - Địa chỉ: 341 Tôn Đức T Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 31/12/2023, nhóm thanh thiếu niên tên thường gọi là nhóm "K129" có khoảng 20 người di chuyển trên 10 xe mô tô sau đó tụ tập tại quán "QK Mart" trên đường Bạch Đ, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng gồm: Đặng Văn Q, Bùi Minh T, Võ Trần Công M, Huỳnh Phạm Xuân H, Trần Huỳnh P, Nguyễn Trường G, Lê Thanh D, Lê Minh Q, Lê Vũ Hoàng N, Đặng Trần Huy K, Phi Bùi T, Nguyễn Ngọc H, Phạm H; Nguyễn Thành T, Hoàng Đ, Nguyễn L, Bùi Phi H và Quang K rủ nhau đi dạo. Nhằm tránh bị cơ quan công an phát hiện biển số xe nên các đối tượng đã dùng khẩu trang để che biển số. Khi chuẩn bị đi thì Bùi Minh T lấy một cây dao tự tạo dài khoảng 87cm từ một thanh niên trong nhóm rồi để dọc theo thân người. Cả nhóm "K129" điều khiển

xe máy qua nhiều tuyến đường của quận Hải C và quận Thanh K.

Trong lúc đi dạo tại quận Hải C, có một xe trong nhóm bị nhóm khác đuổi đánh nhưng không biết người nào.Khi đến trước Công viên 29.3 thì có Nguyễn Như T đang điều khiển xe Abalade BKS 43G1542.00 chở Võ Nguyễn B gặp nhóm K129 thì T và B nhập cùng nhóm T đi dạo. Đến khoảng 01h00 ngày 01/01/2024, nhóm "K129" di chuyển trên tuyến đường Điện Biên P, thành phố Đà Nẵng thì gặp lực lượng chức năng nên nhóm "K129" chia ra nhau ra bỏ chạy.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày tại cây xăng Quốc V trên đường Tôn Đức T, thành phố Đà Nẵng, nhóm "K129" còn lại gồm Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B cùng tập trung tại đây, lúc này thì T rủ nhóm đi tìm nhóm thanh niên đã đuổi đánh nhóm T lúc trước thì mọi người đều đồng ý, nhóm T đi trên đường Điện Biên Phủ hướng về công viên 29/3 rồi quay xe chạy về hướng cầu vượt ngã Ba huế. Khi đi qua hầm chui đường Điện Biên P đến khu vực giao nhau với đường Hà Huy T thì gặp nhóm gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức T, Lê Dương T, Dương Anh Q, Trần Lê H, Trần Văn Đ, Trần Xuân B, Bùi Quốc Anh K và một số đối tượng khác đang đi phía trước. Khi thấy nhóm "K129" thì nhóm T điều khiển xe bỏ chạy nên nhóm "K129" cho rằng đây là nhóm đã đánh mình trước đó nên tăng ga đuổi theo. Lúc này, Đặng Văn Q điều khiển xe SH màu đỏ, BKS: 43K1-266.55 chở theo Bùi Minh T, Công M điều khiển xe Airblade màu đen BKS: 43G1-547.72 chở Huỳnh Phạm Xuân H cầm theo một vỏ chai bia henniken, Trần Huỳnh P điều khiển xe Airblade màu đen BKS: 75G1-462.7 chở Nguyễn Trường G, Nguyễn Như T điều khiển xe mô tô BKS: 43G1-542.00 chở Võ Nguyễn B cả nhóm cùng đuổi theo xe do Nguyễn Văn T điều khiển chở Nguyễn Đức T, Lê Dương T điều khiển xe Airblade, BKS: 43F1-615.05 đi một mình cùng một số người nữa điều khiển khoảng 4 đến 5 xe máy. Đến trước số nhà 930 Trần Cao V, phường Thanh Khê T, quận Thanh K, TP Đà Nẵng, nhóm T bị gác chắn đường tàu hoả chặn lại nên nhóm Q đuổi kịp xe của T, các đối tượng còn lại trong nhóm T bỏ chạy vào quán cà phê ở góc đường ray xe lửa để núp. Lúc này, Bùi Minh T dùng dao tự tạo mang theo chém vào người của Nguyễn Đức T nên Đức T xuống xe bỏ chạy qua gác chắn đường tàu. Nguyễn Văn T đang điều khiển xe nên bị gác chắn tàu hoả cản lại nên không chạy trốn được, do chỉ có một mình nên khi Bùi Minh T dùng dao tự tạo xông tới chém T, thì T lấy cây gậy ba khúc chuẩn bị từ trước chống đỡ, đánh lại Bùi Minh T trúng hai cái vào trán và mũ bảo hiểm làm Minh T ngã xuống đường. Lúc này, Huỳnh Phạm Xuân H cầm vỏ chai ném về phía T nhưng không

trúng, sau đó T giật lấy cây dao tự chế từ Bùi Minh T nhưng không đánh T nữa. Khi thấy T cầm dao tự chế thì B và T cùng các đối tượng nhóm T bỏ chạy còn T chạy trốn vào vọng gác chắn gần đó, sau đó được đưa đi cấp cứu.

***Hậu quả:**

- Bùi Minh T bị thương tích ở vị trí trên trán phía trái, khâu 6 mũi. Bùi Minh T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với người đã đánh Minh T.

- Nguyễn Đức T xây xát nhẹ và không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

*** Xử lý vật chứng:**

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Ablade BKS: 43F1-615.05 ngày 25.1.2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Dương Thị Thu O.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu SH 125i màu đỏ đen BKS: 43 K1 – 266.55 ngày 25.1.2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Phan Thị Hồng H.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Ablade BKS: 43G1-542.00 ngày 25.1.2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T.

+ 01 đĩa CD lưu trữ nội dung vụ việc gây rối trật tự công cộng lưu cùng hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cây dao tự tạo bằng kim loại, chiều dài khoảng 87 cm;

- 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài khoảng 65cm.

+ Tại bản Kết luận giám định số 240 ngày 27.3.2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: "cây gậy ba khúc gửi giám định là công cụ hỗ trợ".

+ Tại bản Kết luận giám định số 241 ngày 27.3.2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: "cây dao tự tạo dài 87cm là vũ khí tự chế tạo, có tính năng tương tự vũ khí thô sơ;

Đối với 01 (một) cây dao tự tạo bằng kim loại, chiều dài khoảng 87cm; 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài khoảng 65cm được chuyển đến cho cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/07/2024.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã

truy tố các bị cáo Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B về tội " Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B về tội " Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điiều 58, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huỳnh P từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 9(chín) đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Trần Công M từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Nguyên B từ 9 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Các Luật sư:

Tại phiên tòa, các luật bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố là " Gây rối trật tự công cộng" và về điều luật áp dụng là theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Bùi Minh T, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Nguyễn Như T , Võ Trần Công M và Võ Nguyên B khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên thống nhất với đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên những các luật sự bào chữa không thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể:

- Luật sự Nguyễn Huy V: Cho rằng bị cáo Bùi Minh T và các bị cáo khác ban đầu chủ yếu là đi dạo, sau đó một người trong nhóm của bị cáo bị người khác của nhóm khác đánh, nhưng không biết người nào bị đánh và nhóm nào đánh nên mới rủ các bị cáo khác đi đánh trả lại nhóm đã đánh bạn của bị cáo, do đó đây không phải là xúi giục, rủ rê người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải nghỉ học đi làm để phụ giúp thêm cho gia đình, ngoài ra gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội và phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

- Luật sư Lê Thị Hồng T: Động cơ và mục đích của bị cáo Q không phải tụ tập đi đánh nhau, bị cáo chỉ tham gia chở T không trực tiếp đánh các đối tượng ở nhóm khác, gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội và phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

- Luật sư Bùi Xuân N: Bị cáo G là người đi theo không tham gia vào đánh nhóm khác, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội áp dụng mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Luật sư Nguyễn Thị Kim A: Bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H là người chưa đủ 18 tuổi, tiền án tiền sự chưa có, động cơ và mục đích của bị cáo ban đầu không phải đi đánh nhau, mà chỉ đánh trả khi trong nhóm có người đã bị nhóm khác đánh nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn đối với bị cáo H và cũng là cho các bị cáo khác, áp dụng điều 54 và 58 cho bị cáo H tạo điều kiện cho bị cáo H sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội.

- Luật sự Bùi Xuân N: Thống nhất với lời đề nghị của Luật sư Kim A và

đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo G.

- Luật sư Võ Văn T: Thống nhất với lời đề nghị của luật sự Kim A đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập tại trường đại học, tu luyện bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội.

*** Các đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Đại diện hợp pháp của bị cáo T: Cho rằng bị cáo là người bị đánh lại, ngất tại chỗ bị thương tích và đã khâu 06 mũi là người bị hại, ông bà, cô của bị cáo là người có công với Cách mạng nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sơm về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận lời đề nghị của Luật sư V, vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận lời đề nghị của Luật sư Kim A, không đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Phạm Quang H.

Các bị cáo Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B nói lời nói sau cùng: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện rèn luyện bản thân, tiếp tục việc học tập để trở thành công dân tốt của xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trường G gửi lời xin lỗi đến mẹ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sátviên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mẫu thuẫn với một nhóm thanh niên không rõ lai lịch trước đó nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 Bùi Minh T rủ Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B sử dụng nhiều xe mô tô và một cây dao tự tạo đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tìm đánh nhóm thanh niên có mâu thuẫn trước đó. Khi thấy nhóm Nguyễn Văn T đang điều khiển xe Airblade BKS: 43F1-499.56 chở Nguyễn Đức T đi cùng một số người khác điều khiển khoảng 4 đến 5 xe máy nên đã truy đuổi, từ khu vực giao lộ Điện Biên P và Hà Huy T đến trước số nhà 930 Trần Cao V, phường Thanh Khê T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng, tại đây nhóm của Bùi Minh T dùng dao tự tạo và chai thuỷ tinh đánh Nguyễn Đức T, thì Đức T bỏ chạy, Minh T đánh Nguyễn Văn T thì bị T dùng gậy ba khúc đánh lại làm Minh T ngã và ngất hậu quả Minh T bị khâu 06 mũi.

HĐXX thấy rằng, các bị cáo đã tập trung đông người vào thời điểm đêm khuya ngày 01/01/2024 tại khu vực cây xăng Quốc Việt trên đường Tôn Đức Th, quận Liên C thành phố Đà Nẵng, điều khiển nhiều xe mô tô mang theo hung khí di chuyển trên nhiều tuyến đường, khi đến trước số nhà 930 Trần Cao V, phường Thanh Khê T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng, tại đây nhóm của Minh T dùng dao tự tạo và chai thuỷ tinh đánh Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn T. Hành vi của các bị cáo đã gây rối trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại phường Thanh Khê T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng, làm náo loạn đường phố, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người đi đường, người dân xung quanh khu vực diễn ra hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 83/CT-VKS-TK ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần nghiêm trị. Đây chỉ là phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, lên kế hoạch phạm tội từ trước, bị cáo Bùi Minh T là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia khi một thành viên trong nhóm bị đánh, bị cáo là người đã trực tiếp sử dụng hung khí, đánh vào nhóm của T. Do vậy, bị cáo trong vụ án này là người giữ vai trò chính nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q và Nguyễn Trường G đồng ý với bị cáo T trực tiếp chở các bị cáo khác cùng tham gia, nhưng bị cáo P là người thành niên do vậy cần phải xử phạt bị cáo P cao hơn bị cáo Q và bị cáo G.

Bị cáo Q và bị cáo G đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Q là người trực tiếp chở bị cáo T để đuổi đánh nhóm của Tấn nên bị cáo Quốc sẽ bị xử phạt cáo hơn bị cáo G.

Các bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B cùng tham gia giải quyết mâu thuẫn với nhóm của T, nhưng các bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể, và là vị thành niên, chưa có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định, các bị cáo M, T và B vừa mới tốt nghiệp phổ thông trung học cần tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục việc học tập nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự vẫn có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Đối với bị cáo H thời gian bắt tạm giam bị cáo từ ngày 13/06/2024 đến ngày xét xử hôm nay ngày 30/07/2024 là 01 tháng 17 ngày có thời gian cho bị cáo nhận thức về hành vi của mình, cần tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội, HĐXX thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo vẫn có tác dụng giáo dụng chung và phòng ngừa riêng. Do vậy HĐXX quyết định trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa.

[4] Về nhân thân: Trong vụ án các bị cáo T, Q, G có nhân thân xấu, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Bùi Minh T:

+ Ngày 19/07/2024 tại bản án số 95 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 15 tháng tù về tội " Gây rối trật công cộng".

+ Ngày 07/6/2024, bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự với số tiền 3.250.000 đồng.

Đối với bị cáo Đặng Văn Q:

+ Ngày 26/6/2024 tại bản án số 19 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giết người".

Nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G:

Ngày 20/3/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê khởi tố bị can số 102 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Gây rối trật tự công công theo khoản 1 Điều 178 và khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Bùi Minh T phạm tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Trần Huỳnh P, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, Q, G, P, H, M, B, T đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Bùi Minh T, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B và Nguyễn Như T vào thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho các bị cáo, riêng với các bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B và Nguyễn Như T HĐXX không áp dụng Điều 101 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Minh T có ông Ngoại là ông Lê Văn M bị bắt tù đày, ông Lê Văn C là ông cố Nội, bà Nguyễn Thị N là bà cố Nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì

Liệt sỹ Hoàng Minh H là ông Ngoại của bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H.

Nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Phạm Huỳnh Xuân H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đưa ra đối với các bị cáo Bùi Minh T, Trần Huỳnh P, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B, Nguyễn Như T là quá cao, quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên HĐXX không chấp nhận.

Do vậy, HĐXX chấp nhận ý kiến của các luật sư, xem xét lời đề nghị của các đại diện hợp pháp của các bị và của các bị cáo, cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Đặng Văn Q bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội "Giết người" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 19/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Nguyễn Như T và Võ Nguyên B vai trò của các bị cáo trong vụ án không lớn, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Luật sư cũng đảm bảo được tác dụng giáo dục

Bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày ngày 13/6/2024, tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên HĐXX quyết định trả tự do cho bị cáo Huy tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự tạo bằng kim loại, chiều dài khoảng 87 cm;
- 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài khoảng 65cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục thi thành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/07/2024.

Đối với 01 đĩa CD bên trong có 02 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc thì cần tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

+ Khi bị Bùi Minh T dùng dao tự tạo đuổi đánh Nguyễn Văn T, do bị gác chắn tàu hoả đã đóng lại nên T không chạy trốn được chỉ còn lại một mình nên có hành vi dùng gậy ba khúc đánh lại Bùi Minh T để phòng vệ và có gây thương tích, nhưng Bùi Minh T không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án do đó Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử lý hành chính Nguyễn Văn T về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị

truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại: Điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là có căn cứ.

+ Bùi Minh T có hành vi dùng dao tự tạo chém Nguyễn Đức T gây thương tích. Bị hại Nguyễn Đức T không yêu cầu giám định thương tích do đó Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử lý hành chính Bùi Minh T về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại: Điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

+ Đối với Lê Thanh D, Trần Nhuận N, Lê Minh Q, Đặng Trần Huy K không tham gia đi đánh nhau, không gây rối cùng nhóm của Bùi Minh T nên Cơ quan điều tra không đề cập đến .

+ Đối với các đối tượng Lê Vũ Hoàng N, Phi Bùi, T, Nguyễn Ngọc H, Phạm H, Hoàng Đ, Nguyễn L, Bùi Phi H, Quang K và Nguyễn Thành T là những người ban đầu không tham gia đi dạo cùng nhóm Bùi Minh T nhưng tham gia đi đánh nhau và tham gia gây rối tại 930 Trần Cao V, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, sẽ xử lý sau.

+ Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS: 75G1-462.71: đứng tên Trần Huỳnh P là chủ sở hữu, P đã bán cho một người tên M không xác định quen biết ngoài xã hội với số tiền: 25.000.000đ vào khoảng giữa tháng 01/2024, hiện tại P không còn quản lý xe môtô trên nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến là phù hợp.

+ Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS: 43G1-547.72: đứng tên Võ Trần Công M là chủ sở hữu. M khai nhận sau khi sự việc xảy ra xe bị hỏng nên M đã bán, hiện tại M không còn sử dụng xe mô tô nói trên nên Cơ quan CSĐT không đề cập đến.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Minh T, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Trần Huỳnh P, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B, Nguyễn Như T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/03/2024.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, của Bộ luật hinh sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh P 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/03/2024.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 01(một) năm 03 (ba tháng) tù.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/03/2024.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.5 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024. Trả tự do cho bị cáo Phạm Huỳnh Xuân H tại phiên tòa.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H về địa phương nơi bị cáo cư trú phường Thanh Khê Đ, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự..

Tuyên bố: Bị cáo Võ Trần Công M phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Võ Trần Công M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Võ Trần Công M về địa phương nơi bị cáo cư trú xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Như T về địa phương nơi bị cáo cư trú phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Nguyên B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Võ Nguyên B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Võ Nguyên B về địa phương nơi bị cáo cư trú phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*** Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:
- 01 (một) cây dao tự tạo bằng kim loại, chiều dài khoảng 87 cm;
- 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài khoảng 65cm.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/07/2024.

Tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD bên trong có đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Các bị cáo Bùi Minh T, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Trần Huỳnh P, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B, Nguyễn Như T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo Bùi Minh T, Đặng Văn Q, Nguyễn Trường G, Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B, Nguyễn Như T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024.

Bị cáo Trần Huỳnh P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/07/2024.

HĐXX đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Huỳnh Phạm Xuân H, Võ Trần Công M, Võ Nguyên B, Nguyễn Như T.

Nơi nhận:

-Bị cáo
-Những người tham gia tố tụng-
-Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
-Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
-Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
-Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
-Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
-Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba